

# Phát triển một số cụm ngành công nghiệp theo hướng xanh ở tỉnh Phú Thọ mới

Nguyễn Duy Lợi\*, Trần Thị Thu Hương\*\*

Nhận ngày 16 tháng 10 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 01 năm 2026.

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh cả nước tích cực triển khai nhiều định hướng phát triển lớn, trong đó việc tiến hành chủ trương sáp nhập các tỉnh, thành phố cũng là một trong tư duy phát triển mới, góp phần mở ra cục diện phát triển đất nước mới. Tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thống nhất hợp nhất tỉnh Phú Thọ từ ba tỉnh, gồm Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình. Điều này đặt ra yêu cầu nhận diện những điểm mạnh, điểm yếu của một số cụm ngành công nghiệp theo hướng xanh gắn với không gian phát triển mới của tỉnh. Dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu thứ cấp về phân bố cụm ngành công nghiệp ở cấp tỉnh, bài viết phân tích một số cụm ngành công nghiệp theo hướng xanh (được đánh giá theo hệ thống “sao”) của các từng địa phương, và căn cứ vào kết quả phân tích, bài viết<sup>1</sup> đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hình thành và nuôi dưỡng hệ sinh thái theo hướng xanh cho các cụm ngành công nghiệp này của tỉnh Phú Thọ (mới) trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cụm ngành công nghiệp, xanh, phát triển bền vững, Việt Nam.

**Phân loại ngành:** Kinh tế

**Abstract:** In the context of the country actively implementing many major development orientations, the policy of merging provinces and cities, which is one of the new development thinking, contributes to opening up a new development landscape for the country. Resolution No. 60-NQ/TW dated 12 April, 2025, of the 11<sup>th</sup> Conference of the Central Committee of the 13<sup>th</sup> Party Congress, unanimously agreed to merge Phú Thọ province from three provinces including Vĩnh Phúc, Phú Thọ, and Hòa Bình. This necessitates identifying the strengths and weaknesses of several green orientated industry clusters associated with the province's new development space. Based on the analysis of secondary data on the distribution of industry clusters at the provincial level, this article analyzes several green orientated industry clusters (rated according to a "star" system) of each locality, and based on the analysis results, proposes several solutions to promote the formation and nurturing of green orientated ecosystems for these industry clusters in the (new) Phú Thọ province in the coming period.

**Keywords:** Industrial cluster, green, sustainable development, Vietnam.

**Subject classification:** Economics

## 1. Mở đầu

Theo Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê xuất bản năm 2024, năm 2023 tổng diện tích tự nhiên của không gian phát triển của tỉnh Phú Thọ mới (gồm các tỉnh cũ trước đây là: Vĩnh Phúc, Hòa Bình và Phú Thọ) là 3.942,5 km<sup>2</sup> (tương ứng gần 2,83% diện tích cả nước), dân số sơ bộ là 3.622,7 nghìn người (tương ứng gần 3,61% tổng dân số cả nước), và mật độ dân số bình quân là gần 535 người/ km<sup>2</sup> (cao hơn gấp 1,77 lần mức trung bình cả nước, trong đó mức trung bình cả nước là 303 người/ km<sup>2</sup>). Không gian đơn vị hành chính

\* Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: loinguyen\_duy@hotmail.com

\*\* Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững.

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ “Chính sách phát triển các cụm công nghiệp xanh ở một số nước Đông Á”; mã số: KHXH/NV/2025-88

mới đã được mở rộng gấp 7,57 lần so với không gian của tỉnh bé nhất (là Vĩnh Phúc) và 2,04 lần so với không gian của tỉnh lớn nhất (là Hòa Bình). Tương tự, quy mô dân số của đơn vị hành chính mới cũng tăng gấp 4,11 lần so với quy mô của tỉnh ít dân nhất (là Hòa Bình) và 2,37 lần so với quy mô của tỉnh đông dân nhất (là Phú Thọ).

Trong giai đoạn vừa qua, cả 03 địa phương đã đạt được một số chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, theo đó quy mô kinh tế (GRDP) của địa phương ngày càng tăng, cơ cấu kinh tế đã có bước chuyển dịch theo hướng tích cực và số hộ nghèo đã giảm mạnh. Ngoại trừ Vĩnh Phúc có tốc độ tăng trưởng còn khiêm tốn (năm 2024, tốc độ tăng trưởng đạt 7,52%)<sup>2</sup>, hai địa phương là Phú Thọ và Hòa Bình có tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng (tương ứng 9,53% và 8,96% năm 2024), đặc biệt Phú Thọ thuộc nhóm 10 tỉnh có mức tăng trưởng cao nhất cả nước (Tô Công, 2025). Tuy cả 03 địa phương đã đạt một số chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, nhưng nhìn chung đóng góp GRDP của tỉnh Phú Thọ (mới) trong nền kinh tế Việt Nam còn khiêm tốn, chỉ chiếm khoảng 3,1% GDP cả nước (năm 2023). Thực tế cho thấy, việc phát triển các cụm ngành công nghiệp còn khá đơn lẻ, mối liên kết giữa các cụm ngành công nghiệp thiếu chặt chẽ, chưa hình thành một mạng lưới tổ hợp cụm ngành công nghiệp có quy mô lớn. Việc hợp nhất 03 địa phương thành một đơn vị hành chính mới sẽ góp phần mở rộng không gian phát triển, gia tăng liên kết hợp tác, đặc biệt là thúc đẩy hình thành một số cụm ngành công nghiệp sẵn là lợi thế của Phú Thọ (mới) và qua đó kiến tạo sức mạnh kinh tế tổng hợp mới cho địa phương.

Dựa trên định hướng phát triển tiêu vùng phía Nam sông Hồng và trên cơ sở phân tích dữ liệu thứ cấp từ nghiên cứu “Không gian kinh tế Việt Nam: Hồ sơ cụm ngành công nghiệp quốc gia và cấp tỉnh” của World Bank và Ban Kinh tế Trung ương (2022, tập 1 và 2). Ứng dụng cách tiếp cận liên ngành, đa ngành, và các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong khoa học xã hội có sự kết hợp giữa phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh và nghiên cứu thực chứng. Bài viết tập trung nhận diện một số cụm ngành công nghiệp theo hướng xanh có ưu thế (dựa trên tiêu chí việc làm) của 03 địa phương là Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình; và đưa ra một số gợi ý nhằm thúc đẩy phát triển một số cụm ngành công nghiệp theo hướng xanh gắn với không gian tỉnh Phú Thọ (mới).

## 2. Kết quả và thảo luận

### 2.1. Khái niệm cụm ngành công nghiệp

Hình thành các cụm ngành công nghiệp (hay cụm liên kết ngành công nghiệp) là mô hình được áp dụng khá lâu và là xu thế phát triển phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có sự thống nhất chung về một định nghĩa “cụm ngành” trong các nghiên cứu và tuy có sự khác biệt tương đối về định nghĩa giữa các quốc gia, tổ chức, nhà khoa học nhưng về cơ bản cụm ngành công nghiệp thường mang 02 đặc trưng tiêu biểu, đó là: (i) sự tập trung, quần tụ về mặt địa lý của các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan; và (ii) có sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp, tổ chức.

Thực tiễn phát triển các cụm ngành công nghiệp trên thế giới cho thấy việc tạo ra các mạng lưới cụm ngành công nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế theo quy mô, thúc đẩy tăng năng suất và khả năng đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, và thậm chí giúp chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng, khu vực và quốc gia. Ren, L và cộng sự (2018) trên cơ sở tổng quan 1.259 bài viết về cụm ngành công nghiệp đã chỉ ra lợi ích của cụm ngành, theo đó, các doanh nghiệp sẽ tăng lợi nhuận và giảm rủi ro khi tham gia cụm ngành

<sup>2</sup> Trong giai đoạn 2020-2024, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Vĩnh Phúc, Hòa Bình và Phú Thọ tương ứng là: 6,0%; 6,8%; và 7,85% (Tô Công, 2025).

công nghiệp và ở địa phương/khu vực, cụm ngành công nghiệp sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế, thu hút nguồn nhân lực, cải thiện công nghệ, tăng cường hợp tác quốc tế,... Cũng trên cơ sở tổng quan nghiên cứu về cụm ngành công nghiệp để trả lời cho câu hỏi “Tại sao các cụm ngành công nghiệp mang lại lợi ích”, Jiménez và Junquera (2009) phân ra 02 nhóm lợi ích. Đối với cấp doanh nghiệp, cụm ngành công nghiệp giúp tiếp cận thông tin và các nguồn lực đặc biệt với chi phí thấp, nâng cao nguồn nhân lực, sự đa dạng và thích nghi, các mô hình kinh doanh mới và đổi mới sáng tạo. Ở cấp khu vực/vùng, cụm ngành công nghiệp thúc đẩy lòng tin lẫn nhau, tạo ra các mối liên kết các thành viên trong cụm, tạo ra cơ sở hạ tầng và tiện ích công tập trung, và tạo động lực khuyến khích nâng cao năng suất lao động.

### 2.2. Nhận diện phát triển các cụm ngành công nghiệp theo hướng xanh của tỉnh Phú Thọ (mới)

Theo quy hoạch của 03 địa phương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và theo Niên giám thống kê 2024 từng địa phương, các địa phương có một số đặc điểm và định hướng phát triển như sau:

Bảng 1: Sơ lược một số đặc điểm và định hướng phát triển của Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Hòa Bình

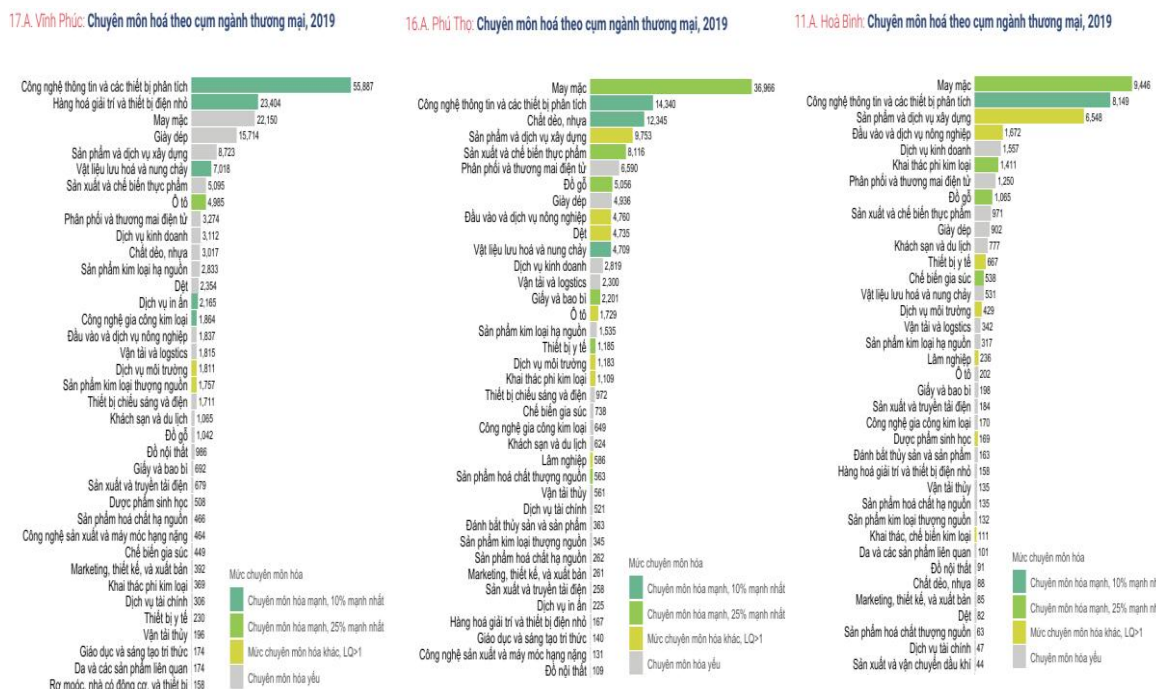
	Vĩnh Phúc	Hòa Bình	Phú Thọ
Diện tích (km <sup>2</sup> )	1.236	4.590,3	3.534,7
Dân số (người)	1.211.346	880.474	1.530.847
GRDP (tỷ đồng)	158.099	62.738,13	96.516,2
GRDP/người (triệu đồng)	130,515	71,25	63,05
Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động (31/12/2023)	7.185	2.306	6.069
Ngành mũi nhọn/ động lực phát triển	- Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp điện tử, ô tô, xe máy - Du lịch (golf, tâm linh và sinh thái) - Dịch vụ phân phối, kho bãi, logistic hiện đại	- Du lịch (sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao, văn hóa) - Nông nghiệp sạch, hữu cơ, chất lượng cao - Công nghiệp điện, cơ khí chế tạo, chế biến nông lâm thủy sản	- Du lịch (văn hóa, tâm linh, nghỉ dưỡng chữa bệnh, du lịch núi) - Nông, lâm nghiệp theo hướng hiện đại - Công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp có giá trị gia tăng cao (CNTT, cơ khí lắp ráp,...)
Thuận lợi phát triển	- Nằm sát Thủ đô Hà Nội; gần sân bay Nội Bài; có hệ thống giao thông liên vùng - Công nghiệp nền tảng: ô tô, xe máy, linh kiện điện tử, vật liệu xây dựng	- Nguồn lực văn hóa và du lịch phong phú - Nguồn tài nguyên nước (sông), rừng và khoáng sản phong phú	- Vùng đất tổ cội nguồn dân tộc - Nguồn lực văn hóa và du lịch phong phú - Có lợi thế về đất đai
Thách thức phát triển	- Công nghiệp phụ thuộc nhiều vào khu vực FDI - Dịch vụ hỗ trợ sản xuất chưa phát triển - Lao động công nghệ cao còn thiếu	- Số lượng doanh nghiệp ít, quy mô nhỏ - Khai thác khoáng sản cường độ cao, ảnh hưởng môi trường - Hạ tầng giao thông liên thông kết nối bên ngoài hạn chế	- Quy mô công nghiệp, nông nghiệp nhỏ, GTGT thấp - Xa trung tâm công nghiệp lớn, xa cảng biển - Nền kinh tế tiêu dùng nội bộ

*Nguồn:* Tổng hợp từ Niên giám thống kê 2024 và quy hoạch tỉnh

Báo cáo “Không gian kinh tế Việt Nam: Hồ sơ cụm ngành công nghiệp quốc gia và cấp tỉnh” do World Bank và Ban Kinh tế Trung ương phối hợp nghiên cứu (2022) đã chỉ ra các cụm ngành công nghiệp ở từng địa phương theo mức độ chuyên môn hóa, khả năng kết nối, năng lực tạo việc làm và tính năng động của cụm ngành. Báo cáo đã phân loại các cụm ngành công nghiệp theo hệ thống “ba sao”<sup>3</sup>.

Một số ngành được gắn “sao” có mặt ở cả 03 địa phương là: công nghệ thông tin và các thiết bị phân tích. Một số ngành được gắn “sao” có mặt ở 02 địa phương, như: (i) ô tô; (ii) vật liệu lưu hóa và nung chảy; (iii) công nghệ gia công kim loại; (iv) sản xuất và chế biến thực phẩm; (v) đồ gỗ; (vi) may mặc; và (vii) thiết bị y tế. Trong số 08 ngành phân bố ít nhất tại 02 địa phương nêu trên, ngành có quy mô việc làm lớn nhất là: công nghệ thông tin và các thiết bị phân tích (đã có 78.376 lao động, chiếm 16,22% tổng lao động trong ngành này của cả nước, trong đó riêng Vĩnh Phúc có 55.887 lao động), tiếp đến là may mặc (khoảng 68.562 lao động, chiếm khoảng 4,29% tổng lao động trong ngành này của cả nước, trong đó riêng Phú Thọ có số lượng lao động là 36.966 lao động), sản xuất và chế biến thực phẩm (khoảng 14.182 lao động, chiếm khoảng 3,52% tổng lao động trong ngành này của cả nước, trong đó số lượng lao động ở Phú Thọ là 8.166 lao động), và vật liệu lưu hóa và nung chảy (khoảng 12.258 lao động, chiếm 6,34% tổng lao động trong ngành này của cả nước, trong đó số lượng lao động ở Vĩnh Phúc là 7.018 lao động)<sup>4</sup> (hình 1).

Hình 1: Mức độ chuyên môn hóa dựa trên việc làm của các ngành



Nguồn: World Bank và Ban Kinh tế Trung ương (2022)

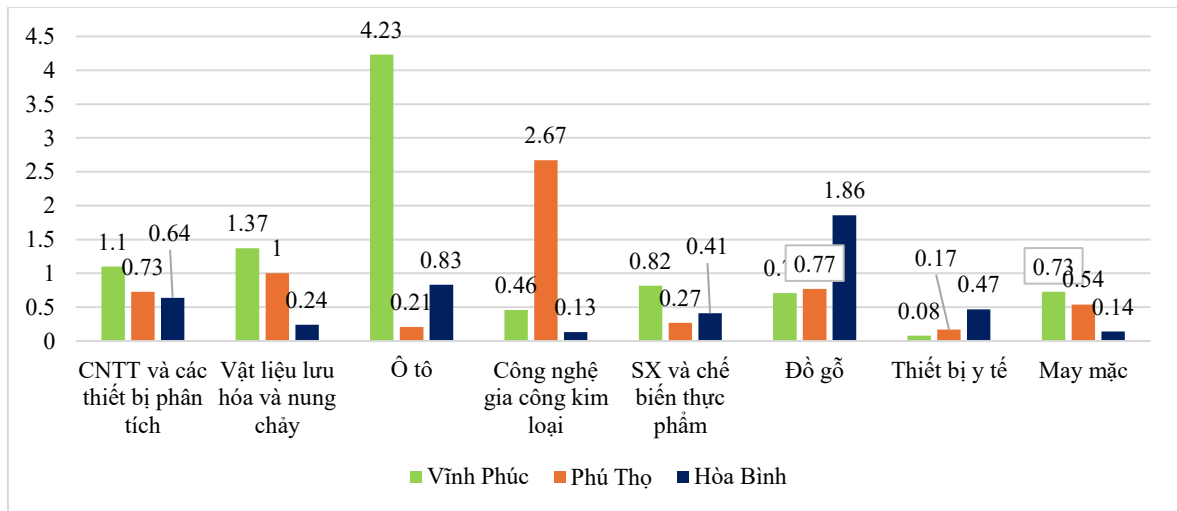
<sup>3</sup> Theo đó, cụm ngành “một sao” phản ánh quy mô việc làm của cụm ngành (quy mô lao động nằm trong nhóm đầu 25% cụm ngành có quy mô lao động ở tất cả các tỉnh); “hai sao” phản ánh mức độ chuyên môn hóa (đo lường bằng tỷ trọng việc làm của tỉnh cao hơn so với mức trung bình của cả nước đối với cụm ngành đó) và “ba sao” phản ánh năng lực tạo việc làm (xét theo số việc làm tạo ra cao hơn mức trung bình cả nước).

<sup>4</sup> Tổng hợp số liệu từ Báo cáo “Không gian kinh tế Việt Nam: Hồ sơ cụm ngành quốc gia và cấp tỉnh” (tập 1) (số liệu lao động năm 2019).

Các ngành còn lại, mặc dù có quy mô việc làm khá khiêm tốn ở địa phương, nhưng so với tổng lao động cả nước trong cùng cụm ngành, tỷ lệ lao động trong các ngành của 03 địa phương cũng rất đáng kể, như: ô tô (đã có 6.916 lao động, chiếm 6,34% tổng lao động trong ngành này của cả nước, trong đó riêng Vĩnh Phúc có 4.985 lao động), tiếp đến là đồ gỗ (có 7.163 lao động, chiếm 4,68% tổng lao động trong ngành này của cả nước, trong đó riêng Phú Thọ có 5.056 lao động), và thiết bị y tế (có 2.082 lao động, chiếm 4,61% tổng lao động trong ngành này của cả nước) (hình 2).

Hình 2 cho thấy, một số ngành mặc dù được đưa vào hệ thống gắn “sao” ở 03 địa phương, nhưng năng suất lao động (đo lường bằng thu nhập bình quân trên một lao động) vẫn thấp hơn so với mức trung bình của cả nước. Đặc biệt là các ngành may mặc, dù tạo ra số lượng việc làm khá lớn nhưng năng suất lao động của 03 địa phương chỉ ghi nhận khá thấp, chỉ đạt cao nhất là 0,73 lần so với mức trung bình cả nước. Tương tự, sản xuất và chế biến thực phẩm và đồ gỗ ghi nhận mức năng suất lao động khá khiêm tốn. Điều này cho thấy các ngành này chưa mang lại giá trị kinh tế lớn cho địa phương.

Hình 2: Năng suất lao động của một số ngành so với mức bình quân cả nước của cụm ngành công nghiệp đó (lần)

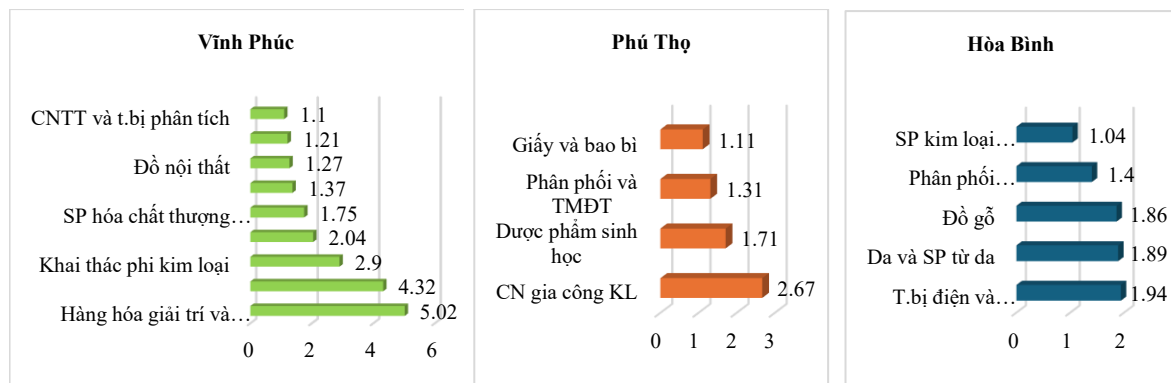


Nguồn: Tổng hợp từ World Bank và Ban Kinh tế Trung ương (2022)

Ngoài ra, trong định hướng phát triển ngành của 03 địa phương, du lịch được xác định là ngành trọng điểm, tuy nhiên, quy mô việc làm còn rất khiêm tốn, với khoảng 2.466 lao động trong ngành khách sạn và du lịch (chỉ chiếm 0,95% tổng lao động trong ngành này của cả nước). Ngoại trừ Vĩnh Phúc có năng suất lao động gấp 1,21 lần so với mức trung bình cả nước, còn lại Hòa Bình và Phú Thọ có năng suất lao động tương ứng là 0,44 lần và 0,37 lần. Tương tự, nông nghiệp và lâm nghiệp cũng được xác định là ngành trọng tâm phát triển của Phú Thọ và Hòa Bình, tuy nhiên, năng suất lao động cũng rất khiêm tốn. Chẳng hạn, đầu vào và dịch vụ nông nghiệp tạo ra 3,07% tổng lao động trong cụm ngành công nghiệp này của cả nước (tương ứng với 8.272 lao động), và năng suất lao động của Phú Thọ và Hòa Bình tương ứng là 0,8 lần và 0,37 lần so với mức trung bình của cả nước. Lâm nghiệp tạo ra 5,16% tổng lao động trong ngành này của cả nước (tương ứng với 853 lao động, trong đó riêng Phú Thọ có 586 lao động), tuy nhiên, năng suất lao động của Phú Thọ chỉ đạt 0,32 lần so với trung bình cả nước.

Nếu xét riêng từng địa phương, một số ngành có năng suất lao động ấn tượng. Cụ thể, Phú Thọ là địa phương dẫn đầu cả nước về năng suất lao động đối với ngành hàng hóa giải trí và thiết bị điện nhỏ (gấp 5,02 lần); đứng thứ 2 về ngành ô tô (gấp 4,32 lần) và khai thác phi kim loại (gấp 2,9 lần); đứng thứ 3 về ngành sản phẩm hóa chất thượng nguồn (gấp 1,75 lần), khách sạn và du lịch (1,21 lần) và công nghệ sản xuất và máy công nghiệp nặng (gấp 2,04 lần); đứng thứ 4 về đồ nội thất (gấp 1,27 lần), và đứng thứ 6 và 7 lần lượt ngành CNTT và các thiết bị phân tích (gấp 1,1 lần) và vật liệu lưu hóa và nung chảy (gấp 1,37 lần). Phú Thọ dẫn đầu cả nước về năng suất lao động đối với ngành công nghệ gia công kim loại (gấp 2,67 lần) và dược phẩm sinh học (gấp 1,71 lần), đứng thứ 11 ngành giấy và bao bì (gấp 1,11 lần), và đứng thứ 18 là ngành phân phối và thương mại điện tử (TMĐT) (gấp 1,31 lần). Đối với Hòa Bình, năng suất lao động của ngành thiết bị điện và chiếu sáng gấp 1,94 lần (đứng thứ 3), tiếp đến là đồ gỗ đứng thứ 5 (gấp 1,86 lần), da và sản phẩm từ da đứng thứ 5 (gấp 1,89 lần) và đứng thứ 10 lần lượt là ngành phân phối và TMĐT (gấp 1,4 lần) và sản phẩm kim loại hạ nguồn (gấp 1,04 lần). Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, một số ngành có năng suất cao hơn trung bình cả nước lại thuộc về nhóm ngành dựa vào lợi thế khai thác tài nguyên sẵn có, gây ô nhiễm và thâm dụng lao động.

Hình 3: Năng suất lao động của một số ngành so với mức bình quân cả nước (lần)



Nhìn chung, trong phát triển các ngành ở 03 địa phương thời gian qua cho thấy có một số hạn chế nhất định, đó là:

- Một số ngành công nghiệp như may mặc, giày dép, đồ gỗ,... vẫn là những ngành thâm dụng lao động, có nguy cơ gây ô nhiễm cao và năng suất lao động thấp, vì vậy, mặc dù sử dụng nhiều nguồn lực (con người) nhưng giá trị kinh tế đem lại cho người lao động và cho nền kinh tế địa phương chưa cao.

- Một số ngành là tiềm năng, lợi thế và cũng là định hướng phát triển của địa phương trong thời gian tới như: nông nghiệp và du lịch, nhưng số lượng lao động và năng suất lao động còn thấp. Các địa phương chưa khai thác hết dư địa về lợi thế vị trí, lợi thế về tài nguyên (đất, rừng,...), và lợi thế nguồn lực văn hóa và du lịch phong phú.

- Một số ngành có hàm lượng công nghệ cao hơn, mang lại giá trị gia tăng lớn hơn như: CNTT và các thiết bị phân tích, thiết bị y tế, ô tô, sản xuất và chế biến thực phẩm,... nhưng năng suất lao động của các địa phương vẫn còn tương đối thấp (như: Phú Thọ, Hòa Bình).

- Ngoại trừ cụm ngành công nghiệp ô tô - xe máy đã xây dựng được hệ sinh thái, các ngành khác vẫn chưa tạo dựng được mối liên kết chặt chẽ để tạo thành chuỗi sản xuất - kinh doanh.

### 2.3. Định hướng phát triển một số cụm ngành công nghiệp xanh gắn với không gian mới của tỉnh Phú Thọ

Việc mở rộng không gian địa giới hành chính cấp tỉnh nhìn chung sẽ cho phép các địa phương thuận lợi hơn trong việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh, hình

thành hệ sinh thái cho các ngành. Chẳng hạn, thời gian qua trên địa bàn Vĩnh Phúc, ngành ô tô - xe máy đã xây dựng được hệ sinh thái, theo đó các doanh nghiệp trong nước đã tham gia chuỗi sản xuất ô tô - xe máy cho các doanh nghiệp FDI và đã tạo dựng được mối liên kết giữa các ngành có liên quan như: công nghệ thông tin và các thiết bị phân tích, rơ moóc và thiết bị kéo, công nghệ gia công kim loại, công nghệ sản xuất và máy móc thiết bị công nghiệp nặng, các thiết bị giải trí và thiết bị điện cỡ nhỏ. Trong thời gian tới, với không gian đơn vị hành chính mới được mở rộng, cụm ngành công nghiệp ô tô - xe máy có thể sẽ tận dụng thêm thế mạnh của các ngành liên quan sẵn có ở Phú Thọ và Hòa Bình (cũ) để hình thành một hệ sinh thái đầy đủ cho cụm liên kết ngành ô tô - xe máy. Chẳng hạn, một số ngành có tính chuyên môn hóa và năng suất lao động cao gắn với hệ sinh thái ô tô - xe máy như: công nghệ gia công kim loại, phân phối và thương mại điện tử (ở Phú Thọ), hay công nghiệp điện/năng lượng, chất dẻo, nhựa (ở Hòa Bình).

Để phát huy tiềm năng, thế mạnh sẵn có trong phát triển cụm ngành công nghiệp ở từng địa phương, cũng như đón nhận cơ hội mở rộng không gian địa giới hành chính tỉnh Phú Thọ (mới), trong thời gian tới, cần triển khai một số định hướng giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, cần chú trọng tạo dựng hệ sinh thái xanh cho các cụm ngành công nghiệp được đánh giá có tính chuyên môn hóa cao (gồm các ngành được đánh “sao”) và các cụm ngành công nghiệp được xác định là động lực, ưu tiên phát triển (như: du lịch và nông, lâm nghiệp). Hệ sinh thái được tạo dựng dựa trên sự hợp tác, gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, tổ chức độc lập (tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng, đào tạo,...), hộ sản xuất,... không chỉ trong cùng một ngành mà còn mở rộng ở một số ngành có liên quan. Chính vì vậy, tăng cường hệ sinh thái có thể được thực hiện thông qua các chính sách thu hút nhà đầu tư tham gia đầu tư vào một số ngành nghề có liên quan tại các khu sản xuất tập trung theo hướng xanh (như: khu công nghiệp, cụm công nghiệp). Chẳng hạn, cụm ngành công nghiệp du lịch muốn phát triển cần phải liên kết chặt chẽ với các ngành như: khách sạn, hướng dẫn du lịch, vui chơi giải trí, biểu diễn nghệ thuật, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ kết nối tour/tuyến, dịch vụ y tế địa phương (chăm sóc sức khỏe, làm đẹp,...), chế biến và phân phối thực phẩm và đồ uống, marketing, thiết kế, tài liệu in ấn, sản xuất và phân phối video,... Hay cụm ngành công nghiệp nông, lâm nghiệp muốn phát triển cần có sự liên kết chặt chẽ với các ngành: nghiên cứu khoa học (nuôi giống, cải tạo đất, bảo tồn đa dạng sinh học,...), cung ứng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất và chế phẩm sinh học, vận tải và logistic, phân phối và thương mại điện tử,...

Bên cạnh đó, tạo dựng hệ sinh thái cho cụm ngành công nghiệp có thể được thực hiện thông qua việc khơi thông hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối thông suốt giữa 03 địa phương một cách đồng bộ, hiện đại. Trước đây, khi không gian phát triển còn riêng rẽ nên có thể có sự kết nối giao thông giữa 03 địa phương chưa đồng bộ; các địa phương có xu hướng kết nối với Thủ đô Hà Nội tốt hơn. Vì thế, sau khi hợp nhất thành một đơn vị hành chính, rất cần chú ý tới tính đồng bộ của hạ tầng giao thông (liên quan đến các thông số kỹ thuật giữa các tuyến đường, cầu giáp ranh giữa các đơn vị hành chính cũ). Tỉnh cần rà soát và lập kế hoạch nâng cấp các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ đã xuống cấp, không đáp ứng nhu cầu thông thương (đặc biệt là các cầu vượt kết nối Vĩnh Phúc - Phú Thọ), cũng như mở mới một số tuyến đường kết nối các trục đường liên xã giáp ranh 03 địa phương cũng như cầu kết nối giữa Hòa Bình - Phú Thọ gắn với các khu công nghiệp, khu/điểm du lịch, vùng nguyên liệu, logistics,...

Ngoài ra, cần chú trọng tăng cường mối liên kết, hợp tác giữa Phú Thọ (mới) với các địa phương lân cận (như: Hà Nội, Ninh Bình,...) theo các cách thức khác nhau phù hợp với thế mạnh của từng địa phương để nâng cao năng suất lao động và tạo dựng chuỗi sản xuất chuyên môn hóa. Chẳng hạn, một số ngành liên quan tới du lịch còn có nhiều hạn chế ở Phú Thọ (mới) như:

đào tạo chuyên ngành du lịch; nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học; sáng tạo thiết kế tour/tuyến du lịch; marketing, thiết kế và xuất bản; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất và phân phối video,... nhưng lại là thế mạnh ở một số địa phương lân cận, và vì vậy, việc chú trọng hợp tác, liên kết có thể giúp Phú Thọ và các địa phương xây dựng được chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh.

*Thứ hai*, để tạo thuận lợi cho việc trao đổi và kết nối giữa các doanh nghiệp trên địa bàn đơn vị hành chính mới để tạo dựng hệ sinh thái, cần sớm số hóa dữ liệu và tích hợp thông tin và tạo dựng một nền tảng chia sẻ thông tin về hoạt động của các doanh nghiệp đang hoạt động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu/vùng sản xuất tập trung. Bên cạnh đó, cần tiến hành khảo sát, nghiên cứu những khu vực trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (mới) có tiềm năng hình thành cụm liên kết ngành (ví dụ như: có mật độ tập trung cao các doanh nghiệp liên quan đến một ngành) để từ đó hình thành các hệ sinh thái, thúc đẩy phát triển cụm liên kết ngành tại đó.

*Thứ ba*, một số cụm ngành công nghiệp như: may mặc, dệt, giày dép, đồ gỗ,... là những ngành thâm dụng lao động, nguy cơ gây ô nhiễm cao và năng suất lao động thấp, vì vậy, mặc dù sử dụng nhiều nhân lực nhưng giá trị kinh tế đem lại cho người lao động và cho nền kinh tế địa phương chưa cao. Điều này đặt ra thách thức, tỉnh cần sớm có cơ chế để thúc đẩy chuyển đổi và nâng cấp công nghệ sản xuất. Các dự án di dời ở các địa phương khác hay mở rộng hay đầu tư mới vào lĩnh vực này cũng cần được xem xét, đánh giá kỹ lưỡng về công nghệ và phương thức sản xuất, đảm bảo không cấp phép nếu công nghệ và phương thức sản xuất không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường và phân đoạn chuỗi giá trị thấp. Qua đó, một mặt giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động sản xuất, mặt khác giúp nâng cao năng suất lao động dài hạn. Việc lựa chọn giữa mục tiêu tạo việc làm (hấp thụ các cụm ngành công nghiệp thâm dụng lao động ở phân đoạn chuỗi giá trị thấp) và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn (chỉ lựa chọn phân đoạn có giá trị gia tăng cao, ít thâm dụng lao động) luôn là một bài toán khó, đòi hỏi địa phương tính toán và cân nhắc kỹ càng. Đặc biệt, trong bối cảnh tỷ lệ thất nghiệp còn cao (như: Hòa Bình trong một số năm có tỷ lệ thất nghiệp cao hơn mức trung bình cả nước) và tỷ suất di cư thuần của các địa phương luôn âm (như: Vĩnh Phúc -2%; Phú Thọ -3,41%; và Hòa Bình -8,96%, năm 2023)<sup>5</sup>.

*Thứ tư*, đối với phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là công nghiệp điện tử, bán dẫn, sản xuất và thiết kế chip, vi mạch điện tử, sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, sản phẩm công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, sản xuất robot,...: Đây là những cụm ngành công nghiệp mang lại giá trị gia tăng cao nhưng đòi hỏi đáp ứng nhiều yếu tố, như: vốn đầu tư, trình độ lao động, trình độ quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng, môi trường, chính sách nhà nước,... Trong số các yếu tố cơ bản cần có để phát triển các ngành công nghiệp nêu trên, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương có thể nghiên cứu và ban hành một số chính sách hỗ trợ, tập trung vào: (i) hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; (ii) hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng trình độ và kỹ năng tay nghề; (iii) hỗ trợ xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường,...; và (iv) cung cấp hạ tầng phù hợp cho phát triển cụm ngành.

Ngoài những chính sách hỗ trợ về tài chính, tỉnh cần chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo chỉ số PCI trong Top 5-7 của cả nước<sup>6</sup>. Theo đó, tỉnh cần tiếp tục: (i) cải tiến và công khai hoá các quy trình, thủ tục hành chính để đơn giản hóa thủ tục đầu tư;

<sup>5</sup> Tình trạng di cư thuần âm phản ánh tình trạng xuất cư (dân số rời đi) lớn hơn nhập cư (dân số di chuyển đến). Điều này cho thấy có nhiều người rời khỏi địa phương hơn là số lượng người đến địa phương đó.

<sup>6</sup> Theo nghiên cứu của VCCI (Công văn số 0446/PT-PC của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ngày 8/3/2017 gửi Thủ tướng Chính phủ), cứ tăng một điểm trong PCI sẽ giúp tăng thêm doanh nghiệp thành lập mới lên 3% trong 1 năm tiếp theo. Tăng một điểm trong chỉ số tiếp cận đất đai hay đào tạo lao động sẽ giúp tăng thêm 12% doanh nghiệp mới đăng ký.

(ii) tích cực hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong suốt quá trình triển khai dự án và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo niềm tin về môi trường đầu tư an toàn, thân thiện và hấp dẫn trong cộng đồng nhà đầu tư, doanh nghiệp; (iii) áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm của các ngành ưu tiên phát triển; (iv) xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận thông tin liên kết nhanh chóng, thuận lợi; (v) lựa chọn và thẩm định kỹ phương án đầu tư hạ tầng cho từng khu, cụm công nghiệp để đảm bảo hạ tầng phù hợp với đặc thù của ngành nghề ưu tiên và không gian phát triển nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong khu, cụm (đặc biệt là tăng cường liên kết cộng sinh).

*Thứ năm*, mục tiêu cuối cùng của việc hợp nhất là nhằm huy động và sử dụng nguồn lực tối ưu, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho cuộc sống, sinh hoạt của người dân và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Với mục tiêu đáp ứng tốt hơn nhu cầu và lợi ích của người dân và doanh nghiệp, các cấp chính quyền địa phương cần chú trọng công tác số hóa, xây dựng quy trình hành chính thông minh, linh hoạt và chú trọng vào các biện pháp tăng cường một số chỉ số đánh giá phát triển dài hạn hơn (như: mức độ tham gia và làm chủ sản phẩm cạnh tranh quốc tế, mức độ làm chủ công nghệ, loại hình/quy mô thu hút dự án/vốn đầu tư,...) thay vì chỉ các chỉ số thường sử dụng (như: GRDP, thu hút đầu tư, việc làm, ngân sách,...).

### 3. Kết luận

Nhìn chung, mỗi địa phương đều có những thế mạnh riêng nhất định, và việc gắn kết các thế mạnh này trong một không gian địa giới hành chính mới sẽ tạo thuận lợi cho việc hình thành hệ sinh thái cho một số cụm ngành công nghiệp [như: phát triển công nghiệp phụ trợ cho ô tô, cơ khí, logistics (gắn kết không gian Vĩnh Phúc - Phú Thọ); phát triển cụm chế biến nông, lâm sản và dược liệu (gắn kết không gian Phú Thọ - Hòa Bình), hay phát triển kết nối các khâu: sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp (gắn với không gian Vĩnh Phúc - Phú Thọ - Hòa Bình)].

#### Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2018). *Nghị quyết 23-NQ/TW về Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045*.

Ban Chấp hành Trung ương. (2022). *Nghị quyết 29-NQ/TW về Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến 2030, tầm nhìn 2045*.

Cao Đình Kiên, Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Hạnh. (2019). Kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp tại Hàn Quốc và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*. (123).

Chen, M.-K., Wu, C.-M., Chen, L.-S., Huang, Y.-P. (2021). The Influential Factors of Taiwan SMEs' Clustering Keystone Business Strategy-The Perspective of Business Ecosystem Using FAH.

Chính phủ Việt Nam. (2017). *Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý phát triển cụm công nghiệp, ban hành ngày 25 tháng 05 năm 2017*.

Jiménez, P.K. & Junquera, B. (2009). Why are clusters beneficial? A Review of the Literature. Wiley InterScience. [www.interscience.wiley.com](http://www.interscience.wiley.com). DOI: 10.1002/hfm.20207

Naumanen, M. (2019). European Panorama of Clusters and Industrial Change. Publications Office of the European Union.

OECD. (2021). *Báo cáo chính sách doanh nghiệp vừa và nhỏ và khởi nghiệp tại Việt Nam*.

Tô Công. (2025). Bức tranh kinh tế của Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình trước sáp nhập. <https://laodong.vn/kinh-doanh/buc-tranh-kinh-te-cua-phu-tho-vinh-phuc-hoa-binh-truoc-sap-nhap-1491135.ldo>

World Bank và Ban Kinh tế Trung ương. (2022). t.1, t.2. *Không gian kinh tế Việt Nam: Hồ sơ cụm ngành công nghiệp quốc gia và cấp tỉnh*.